

KẾ HOẠCH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo Báo cáo của Đoàn kiểm tra,
giám sát số 22 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả kiểm tra
đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau (đợt 2) năm 2026

Thực hiện Báo cáo kết quả kiểm tra¹ của Đoàn kiểm tra, giám sát số 22 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 (đợt 2), Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm chủ động lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra tại Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, giám sát số 22 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm nguyên tắc “06 rõ”, hoàn thành theo yêu cầu chỉ đạo; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các kết luận, quy định, các chủ trương của Đảng hiện nay.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

II- NỘI DUNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp

1.1. Việc phân bổ biên chế công chức, viên chức năm 2026 cho một số xã chưa phù hợp với diện tích, dân số và khối lượng công việc của phường, xã. Chưa bố trí đủ biên chế cán bộ năm 2026 cho các đơn vị; nhiều xã còn khuyết số lượng cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp theo quy định. Thiếu biên chế, nhất là

¹ (1) Việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị ở địa phương sau vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; (2) Các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân trong giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; (3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và các văn bản liên quan; (4) Việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

công chức có chuyên ngành đất đai, xây dựng, công nghệ thông tin, tài chính làm ảnh hưởng đến hoạt động và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

Giải pháp khắc phục:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh và phân bổ biên chế cấp xã năm 2026 trên cơ sở tổng biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao; bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã theo vị trí việc làm, quy mô dân số, diện tích tự nhiên, đặc điểm địa bàn và khối lượng công việc được giao (*hoàn thành trong tháng 7/2026*). Đồng thời, chủ trì, phối hợp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2031² (*thực hiện thường xuyên*).

- Ban thường vụ đảng ủy các xã, phường khẩn trương kiện toàn, bổ sung cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy còn khuyết so với quy định đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện. Trong đó, quan tâm cán bộ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ và cán bộ có trình độ, chuyên môn ngành đất đai, xây dựng trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (*thực hiện thường xuyên*).

1.2. Công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ chưa hoàn tất; lưu trữ tại cấp xã (*còn sơ sài*) chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nguy cơ thất lạc.

Giải pháp khắc phục: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 202-TB/VPTU, ngày 02/6/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu và tình hình triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch số 362/KH-UBND, ngày 24/6/2026 về thực hiện quản lý hồ sơ, chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh Cà Mau; hướng dẫn đôn đốc các đơn vị thực hiện việc thống kê, bàn giao; chỉnh lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu tồn đọng, tích đọng của các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu của cấp huyện đã kết thúc hoạt động; số hóa hồ sơ, tài liệu đã được chỉnh lý bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả và phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành (*hoàn thành trong năm 2026*).

1.3. Trụ sở, trang thiết bị làm việc của cấp ủy, chính quyền cấp xã còn khó khăn, có một số xã làm việc nhiều vị trí khác nhau nên chưa đảm bảo kết nối đồng bộ về hạ tầng, không gian và chưa phù hợp với tình hình thực tế... ảnh hưởng đến tình hình thực hiện nhiệm vụ của công chức và giải quyết thủ tục

² Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

hành chính cho người dân và doanh nghiệp; trình độ tiếp cận và sử dụng công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế; số lượng hộ kinh doanh thương mại điện tử, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh còn thấp.

Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp, phương án bố trí, xây dựng sửa chữa trụ sở làm việc, trang thiết bị cho cấp ủy, chính quyền cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; ưu tiên bảo đảm điều kiện hoạt động đối với các xã, phường còn khó khăn, địa bàn rộng, dân số đông hoặc khối lượng công việc lớn. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị của từng địa phương để kịp thời bổ sung, bảo đảm hoạt động thông suốt của bộ máy chính quyền cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tiếp nhận quản lý, xử lý các cơ sở nhà, đất khẩn trương lập phương án khai thác, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật; sau khi phương án được phê duyệt, kịp thời đưa tài sản vào khai thác hoặc xử lý theo đúng quy định của pháp luật (*thực hiện hoàn thành trong quý IV năm 2026*).

1.4. Hạ tầng một số đơn vị cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu công việc (thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu, không đồng bộ về cấu hình...). Một số xã, phường còn thiếu công chức công nghệ thông tin chuyên trách, chủ yếu kiêm nhiệm, kỹ năng còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc.

Biện pháp khắc phục:

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền, trung tâm dữ liệu và trang thiết bị công nghệ thông tin tại cấp xã; bảo đảm hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các phần mềm chuyên ngành được kết nối đồng bộ, vận hành ổn định, an toàn, thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tập trung khắc phục tình trạng thiếu thiết bị, cấu hình không đồng bộ, tốc độ xử lý còn chậm hoặc phát sinh lỗi trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và chỉ đạo, điều hành (*thực hiện thường xuyên*).

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố (*ấp, xóm*) và bố trí, sử dụng cán bộ, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, xóm (*hoàn thành trong tháng 7 năm 2026*).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh (*thực hiện thường xuyên*).

1.5. Sau vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là cán bộ cấp xã, hầu hết cán bộ, công chức còn chưa nắm hết các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, chưa mô tả được các nhiệm vụ cụ thể của từng lĩnh vực, mảng công việc trong đề án vị trí việc làm, dẫn đến việc thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, chưa chủ động.

Biện pháp khắc phục:

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 278/KH-UBND, ngày 23/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động, thực hiện nghiêm túc Công văn số 5829/BNV-CCVC, ngày 09/6/2026 của Bộ Nội vụ về việc giải pháp bổ sung nguồn nhân lực cho cấp cơ sở; đồng thời, sau khi được cấp thẩm quyền giao biên chế năm 2026, các sở ngành, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn chỉnh rà soát nhân sự theo yêu cầu. Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã về số lượng, chất lượng, trình độ, năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác; trên cơ sở đó bố trí, sắp xếp, sử dụng hợp lý, đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, đúng vị trí việc làm, tăng cường nhân sự từ các cơ quan, đơn vị đến các xã, phường thiếu nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động, thực hiện nhiệm vụ (*thực hiện thường xuyên*).

- Ưu tiên tăng cường nhân sự cho các xã, phường có khối lượng công việc lớn, địa bàn rộng, dân số đông, phát sinh nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước sau sắp xếp đơn vị hành chính; các vị trí trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, tài chính - ngân sách, đất đai - xây dựng, tư pháp - hộ tịch, văn phòng - thống kê, chuyển đổi số và các lĩnh vực đang chịu áp lực lớn trong vận hành chính quyền địa phương cấp xã (*thực hiện thường xuyên*).

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng “*Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách đãi ngộ, trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” (hoàn thành trong quý III/2026).

2. Đối với các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10% trở lên theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

2.1. Kinh tế tăng trưởng chậm, chưa đạt kịch bản đề ra quý I/2026; một số ngành công nghiệp phát triển chậm so với cùng kỳ; tiêu thụ nông sản gặp khó khăn, giá tiêu thụ giảm; hoạt động xuất nhập khẩu tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sản lượng khí, điện, đạm trong cụm công nghiệp khí - điện - đạm đều giảm so cùng kỳ. Giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp so với kế hoạch; hiệu quả khai thác các động lực tăng trưởng chưa cao.

Biện pháp khắc phục:

- Tăng cường vai trò chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 265/KH-UBND, ngày 18/5/2026 về thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP quý II và các quý còn lại của năm 2026 tiếp tục theo dõi sát tình hình phát triển kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng để kịp thời điều chỉnh các giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến thực tế (*thực hiện thường xuyên*).

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do nhằm giảm thiểu tác động của biến động thị trường thế giới (*thực hiện thường xuyên*).

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng nâng cao tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao; chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, bảo đảm vận hành ổn định cụm khí - điện - đạm và các dự án năng lượng, hạn chế ảnh hưởng đến tăng trưởng công nghiệp của tỉnh (*thực hiện thường xuyên*).

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng mới trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế biển, du lịch và dịch vụ logistics (*thực hiện thường xuyên*).

2.2. Việc huy động nguồn lực tư nhân cho phát triển hạ tầng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế chưa được đầu tư đồng bộ, chưa được bố trí vốn đầu tư các dự án hạ tầng thiết yếu, dẫn đến công tác thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn; việc khắc phục và kết nối các khu công nghiệp, khu kinh tế với giao thông đối ngoại (*cao tốc, cảng biển, sân bay*) chưa đồng bộ. Hạ tầng giao thông và hệ thống thoát nước vẫn còn hạn chế, ngập úng cục bộ và ô nhiễm môi trường còn xảy ra.

Biện pháp khắc phục: Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, cụ thể: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư ngoài ngân sách; ưu tiên huy động các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP) để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, khu công nghiệp, khu kinh tế, logistics và hạ tầng đô thị; tập trung ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các hạng mục hạ tầng thiết yếu tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống giao thông kết nối với các tuyến cao tốc, cảng biển, cảng hàng không và các đầu mối giao thông quan trọng nhằm

nâng cao năng lực thu hút đầu tư và phát huy hiệu quả các khu chức năng của tỉnh tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông nội tỉnh, các công trình phòng, chống ngập úng và xử lý ô nhiễm môi trường; chủ động lồng ghép các chương trình, dự án để từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn tới. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng trong phát triển kết cấu hạ tầng, logistics, du lịch, thương mại và tiêu thụ sản phẩm; khai thác hiệu quả các tuyến giao thông liên vùng và các công trình hạ tầng chiến lược sau khi hoàn thành, tạo không gian phát triển mới và nâng cao sức hấp dẫn của tỉnh đối với các nhà đầu tư (*thực hiện thường xuyên*).

2.3. Tiến độ một số công trình, dự án trọng điểm còn chậm; thủ tục đất đai còn vướng mắc, số lượng thủ tục hành chính còn tồn đọng nhiều. Công tác tháo gỡ vướng mắc các dự án ở một số lĩnh vực chưa thật sự hiệu quả. Các dự án chậm triển khai vẫn chủ yếu dừng ở mức rà soát, tổng hợp, xác định tình trạng; việc chuyển sang xử lý còn chậm, chưa thể hiện rõ lộ trình xử lý. Các doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, năng lực, tài chính, trình độ công nghệ và nhân lực còn hạn chế; liên kết vùng chưa phát huy hiệu quả. Việc quản lý, sắp xếp tài sản công còn vướng cơ chế, thủ tục.

Biện pháp khắc phục:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cụ thể: Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường và giải phóng mặt bằng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, giảm tình trạng tồn đọng hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư; xây dựng lộ trình xử lý cụ thể đối với từng dự án chậm triển khai, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và thời hạn hoàn thành.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết công việc, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận vốn, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị; khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị, mở rộng liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các địa phương trong vùng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường (*thực hiện thường xuyên*).

3. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và các văn bản liên quan

3.1. Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế (*nhất là hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã đã xuống cấp, thiếu đồng bộ, có thời điểm bị quá tải*), chưa đáp ứng được hết yêu cầu hoạt động của hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp.

Biện pháp khắc phục: Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong việc trực tiếp chỉ đạo; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc triển khai nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan và người đứng đầu; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin cấp xã, từng bước khắc phục tình trạng thiết bị xuống cấp, thiếu đồng bộ và quá tải để đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; rà soát, nâng cấp đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng, trung tâm dữ liệu, hệ thống máy chủ, lưu trữ và hội nghị trực tuyến; tập trung chuẩn hóa, số hóa, làm sạch dữ liệu chuyên ngành và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nguyên tắc “*đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung*”, bảo đảm kết nối, chia sẻ hiệu quả phục vụ công tác điều hành dựa trên dữ liệu (*thực hiện thường xuyên*).

3.2. Công tác tham mưu lập và phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư công về nhiệm vụ khoa học kỹ thuật của các đơn vị triển khai các nhiệm vụ gắn với chuyển đổi mô hình quản lý và ứng dụng công nghệ số; tiến độ giải ngân cho lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo năm 2026 đạt 1,63 tỷ đồng, tỷ lệ 0,2%.

Biện pháp khắc phục:

- Rà soát, hoàn thiện quy trình đề xuất, lựa chọn, lập, thẩm định và phê duyệt các dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số nhằm rút ngắn thời gian thực hiện; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục triệt để tình trạng chậm lập và phê duyệt hồ sơ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân của từng dự án.

- Định kỳ rà soát, làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ và trách nhiệm của từng đơn vị để xử lý kịp thời, quyết tâm hoàn thành kế hoạch giải ngân hằng năm; đẩy mạnh phân cấp gắn với kiểm tra, giám sát; tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ tham mưu về quy trình quản lý đầu tư, quản lý tài chính và các quy định mới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (*thực hiện thường xuyên*).

3.3. Đội ngũ cán bộ chuyên trách về khoa học công nghệ và chuyển đổi số còn thiếu, chủ yếu là kiêm nhiệm, cán bộ chủ yếu mới dừng lại ở mức sử dụng công cụ chứ chưa làm chủ được công nghệ hay quản trị dựa trên dữ liệu.

Biện pháp khắc phục: Khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng để có phương án bố trí nhân lực phù hợp, khắc phục tình trạng thiếu cán bộ chuyên trách, làm việc kiêm nhiệm; ưu tiên bố trí cán bộ có chuyên môn sâu (*công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin*) tại cấp xã và các đơn vị quản trị hệ thống, cơ sở dữ liệu; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, khai thác và phân tích dữ liệu cho đội ngũ cán bộ nhằm chuyển dịch từ tư duy sử dụng công cụ sang làm chủ công nghệ, thực hiện quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu; nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia công nghệ thông tin về công tác tại địa phương; tạo môi trường làm việc thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo (*thực hiện thường xuyên*).

4. Việc đánh giá, xếp loại đối với cá nhân (*các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) và đề xuất xếp loại cá nhân (*thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý*) quý I/2026 với mức “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” vượt tỷ lệ theo Quy định số 366-QĐ/TW (*đã được nêu tại Kết luận số 12-KL/TW*).

Biện pháp khắc phục: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác đánh giá, xếp loại định kỳ hằng quý, năm đảm bảo đúng theo quy định; đồng thời rút kinh nghiệm sâu sắc về hạn chế, khuyết điểm nêu trên. Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Kết luận, Quy định, Kế hoạch, Hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy³ về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (*thực hiện thường xuyên*).

³ **Gồm:** (1) Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; (2) Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; (3) Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; (4) Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị.

- **Của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm:** Quy định số 22-QĐ/TU, ngày 30/10/2025; Kế hoạch số 25-KH/TU, ngày 25/11/2025 về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của tỉnh và Công văn số 24-CV/TU, ngày 27/10/2025 về triển khai thực hiện Kết luận số 198-KL/TW của Bộ Chính trị “Về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”; Hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 12/6/2026 về “*Một số nội dung về đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh Cà Mau*”.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu xây dựng Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh (hoàn thành trước tháng 11/2026).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này, từ tháng 7/2026 và thường xuyên. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện:

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, kiện toàn số lượng cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định; giao biên chế cấp xã phù hợp với đặc thù diện tích, dân số và khối lượng công việc; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện công tác kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân nghiêm túc, đúng quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu triển khai các nội dung liên quan theo trách nhiệm được phân công; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, tồn tại, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai nghiêm túc, ban hành văn bản cụ thể hóa kịp thời chỉ đạo của cấp trên và Kế hoạch này; tự rà soát, đề ra giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình địa phương đơn vị, hoàn thành chậm nhất **ngày 25/8/2026**.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hoặc khi cần thiết) báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo);
- Vụ Địa bàn VIII, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (X).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
SAN PHÓ BÍ THƯ



Huỳnh Quốc Việt